

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2025

“V/v ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòa và bà Hoàng Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2025 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cầm Thị T, sinh năm 1996, CCCD: 038196021899; địa chỉ: B N, phường D, thành phố B (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1993, CCCD: 044093008915; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị); hiện đang cư trú ở Đà Loan, vắng mặt.

Thân nhân của anh Hoàng Ngọc T1: Ông Hoàng Văn T2 (bố ruột của anh T1), sinh năm 1970, địa chỉ hiện tại: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cầm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc T1 yêu nhau tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2016 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay

là UBND xã N, tỉnh Quảng Trị). Sau một thời gian chung sống, đến năm 2020 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến năm 2023. Sau đó, anh T1 đã có vợ và con riêng. Đến năm 2024, anh T1 tự làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và từ đó anh T1 không hề quan tâm đến vợ con. Nay chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Ngọc T1.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 09/02/2016, hiện tại cháu đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K sau khi vợ chồng ly hôn và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung

Đối với bị đơn anh Hoàng Ngọc T1:

Tại Công văn số 1003/CV-PA08 ngày 21/4/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) đã xác định anh Hoàng Ngọc T1 đã xuất cảnh rời Việt Nam ngày 23/6/2024 bằng hộ chiếu E01917220 qua Sân bay quốc tế N. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Ngày 14/8/2025, Tòa án đã thực hiện lấy lời khai đối với cháu Hoàng Minh K và ông Hoàng Văn T2 (bố ruột của anh T1) để xác minh một số nội dung liên quan đến vụ án, cụ thể như sau:

- Ý kiến của cháu Hoàng Minh K: Cháu xác nhận cháu là con trai ruột của chị T và anh T1. Cháu đang học tại Trường tiểu học L thuộc xã T, tỉnh Thanh Hóa. Cháu hiện tại đang sống với bà ngoại tại địa chỉ: Đ, thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa). Khi được nghỉ hè thì cháu vào sống với mẹ tại thành phố B, tỉnh Bình Dương. Bố thường gọi điện về nói chuyện với cháu thông qua mạng xã hội. Tuy nhiên bố đang ở nước ngoài nên cháu không được gặp bố thường xuyên. Trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được sống cùng mẹ và bà ngoại.

- Ý kiến của ông Hoàng Văn T2: Ông đã nhận được thông báo thụ lý số 224/2025/TB-TLVA ngày 27/5/2025 của Tòa án. Đối với việc ly hôn thì ông không có ý kiến vì đây là chuyện riêng của anh T1 và chị T, 2 vợ chồng tự quyền quyết định. Anh T1 và chị T chỉ có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 09/02/2016. Hiện tại cháu đang sống với bà ngoại và mẹ. Do cháu đã sống với bà ngoại và mẹ từ nhỏ nên trong trường hợp chị T và anh T1 ly hôn thì ông cũng đồng ý để cháu tiếp tục sống với mẹ và bà ngoại. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi cháu K sau khi ly hôn thì ông không có ý kiến, để bố mẹ cháu tự thỏa thuận. Ông không nắm rõ về vấn đề tài sản chung và nợ chung của 2 vợ chồng. Anh T1 hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan tuy nhiên ông không rõ địa chỉ cụ thể. Ông vẫn thường xuyên liên lạc với anh T1 qua mạng xã hội. Do anh T1 làm việc ở xa không tiện về nước để giải quyết vụ án, do đó anh T1 có nguyện vọng muốn nhận các văn bản của Tòa án và phản hồi lại nội dung thông qua địa chỉ email là: cauchunho5893@gmail.com ông cam đoan sẽ nhận các văn bản của Tòa án và thông báo lại cho anh T1.

Toà án đã thực hiện tổng đạt các văn bản gồm: Đơn khởi kiện và thông báo thụ lý vụ án qua địa chỉ email: cauchunho5893@gmail.com ngày 20/8/2025, anh T1 đã gửi email phản hồi trình bày ý kiến đối với vụ án như sau: Anh xác nhận anh là chồng của chị Cẩm Thị T. Anh đồng ý ly hôn với chị T. Anh đồng ý việc con trai là Hoàng Minh K sẽ ở với chị T. Anh cũng đồng ý sẽ chu cấp hàng tháng cho con theo yêu cầu của chị T. Anh xác nhận 2 vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Toà án. Toà án đã thực hiện đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án trên kênh H VOV5 và đã phát 3 lần trong 3 ngày liên tiếp từ ngày 14-16/8/2025. Do nguyên đơn không biết địa chỉ cụ thể của bị đơn ở Đà Loan nên Toà án không thể thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam tại Đ.

Vì nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: người tiến hành tố tụng và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Cẩm Thị T được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T1. Giao con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 09/02/2016 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh T1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng. Đương sự chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Cẩm Thị T là người Việt Nam có đơn khởi kiện đề nghị ly hôn đối với anh Hoàng Ngọc T1 đang sinh sống ở nước ngoài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện

thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án; đã tổng đạt các văn bản tố tụng đến người thân của bị đơn là ông Hoàng Văn T2 - bố đẻ của anh T1, ông T2 cam đoan sẽ nhận và thông báo lại về nội dung các văn bản này cho bị đơn; đã tổng đạt các văn bản tố tụng qua địa chỉ email của bị đơn tại: cauchunho5893@gmail.com; đồng thời Tòa án cũng đã thông báo cho bị đơn anh Hoàng Ngọc T1 biết về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên kênh H (VOV5) trong 03 số liên tiếp từ ngày 14-16/8/2025. Tuy nhiên, anh T1 không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Đà Loan nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 05/9/2025 nhưng do phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Cẩm Thị T.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cẩm Thị T và anh Hoàng Ngọc T1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2016 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã N, tỉnh Quảng Trị) nên đây là cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2020 thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến năm 2023. Đến năm 2024, anh T1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và từ đó vợ chồng không liên lạc gì với nhau, anh T1 không hề quan tâm đến vợ con. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Cẩm Thị T được ly hôn anh Hoàng Ngọc T1.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 09/02/2016. Hiện tại cháu đang sống cùng với chị T và bà ngoại. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K sau khi vợ chồng ly hôn và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2025 (BL số 30-31), cháu K trình bày muốn được sống với mẹ và bà ngoại trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Tại email phản hồi gửi cho Tòa án ngày 20/8/2025 (BL số 35), anh Hoàng Ngọc T1 cũng nhất trí để chị Cẩm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K sau khi vợ chồng ly hôn và đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo yêu cầu của chị T.

Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của bố mẹ sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu Hoàng Minh K, cũng như để ổn định về cuộc sống, sinh hoạt, học tập và sự phát triển bình

thường của cháu, cần giao cháu cho mẹ là chị Cẩm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Buộc anh Hoàng Ngọc T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Ngọc T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không xem xét

[3]. *Về án phí*: Chị Cẩm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0005417 ngày 20/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Q); Anh T1 phải chịu nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về chi phí tố tụng*: Nguyên đơn đã nộp 2.250.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng. Quá trình đăng tin trên hệ thống kênh phát thanh của Ban đối ngoại H VOV5, chi phí tố tụng hết 2.250.000 đồng nên cần buộc nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Nguyên đơn đã nộp đủ tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; điểm khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 68, 81, 82, 83, 84 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cẩm Thị T được ly hôn anh Hoàng Ngọc T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 09/02/2016 cho chị Cẩm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Ngọc T1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cẩm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005417 ngày

20/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị T đã nộp đủ án phí;

Anh Hoàng Ngọc T1 phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Cẩm Thị T phải chịu 2.250.000 đồng chi phí tố tụng (đã nộp đủ tại Tòa án).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2025); bị đơn anh Hoàng Ngọc T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn